

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 20/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Tiến Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo
Ông Vũ Đình Phúc

- *Thư ký Toà án:* Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST, ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - Sinh ngày 08/01/1999 tại huyện Y, tỉnh Đ; trú tại: Thôn B, xã B, huyện Y, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Vũ Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2017 đến ngày 11/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người bị hại: Anh Ninh Khắc Q - Sinh năm 1990.

Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Đ.

Tại phiên toà: Có mặt bị cáo, người bị hại.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn D đến nhà anh Ninh Khắc Q thấy mọi người ngủ, cổng không khóa, D mở cổng vào sân thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 để ở sân. D dắt xe ra cổng, dùng chìa khóa xe máy mở khóa điện (chiếc chìa khóa này D lấy của anh Q khi làm thợ mộc thuê cho gia đình anh Q). Sau khi mở được khóa điện, D điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa xe của anh Đặng Văn H1 - Sinh năm 1987, trú tại thôn N,

xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam; D viết giấy bán xe cho anh H1 với số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho anh H1, D bỏ trốn khỏi địa phương và tiêu sài hết số tiền bán xe, D nhắn tin cho chị H là vợ anh Q biết đã lấy và bán chiếc xe của gia đình anh Q. Anh Q đã chuộc lại chiếc xe mô tô do D trộm cắp với số tiền là 12.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên đã tiến hành định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 mà D trộm cắp của gia đình anh Ninh Khắc Quân có trị giá 17.900.000 (mười bảy triệu chín trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra: Đặng Văn H1 khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 của D với giá 12.000.000 đồng, Hòa không biết chiếc xe trên do D trộm cắp mà có. Vì vậy H1 không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 là vật chứng của vụ án, anh Q đã chuộc lại với số tiền 12.000.000 đồng; anh Q yêu cầu D phải bồi hoàn. Anh Ninh Khắc Q đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290.

Bản Cáo trạng số 46/Ctr-VKS.HS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố bị can Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 46/Ctr-VKS.HS ngày 31/8/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi hoàn cho người bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại

gia đình anh Ninh Khắc Q - Sinh năm 1990 trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Đ. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình anh Q; Nguyễn Văn D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 với trị giá là 17.900.000 (mười bảy triệu chín trăm nghìn) đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do tham lam, tư lợi; để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân; bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO BKS 18D1-26290 mà bị cáo trộm cắp và bán cho anh H1 với giá 12.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi hoàn cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 08/7/2017.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.
- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.
4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý Yên: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu: VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

